

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09-02-2018
V/v ly hôn giữa anh Q và chị T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Được

Bà Đinh Thị Lương Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước không tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 451/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 01 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Xuân Q, sinh năm 1981 (xin vắng mặt)

- Bị đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1985

Cùng cư trú tại: Tổ M, khu phố N, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt),

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Trần Xuân Q trình bày:

Anh và chị Đinh Thị T chung sống với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Đồng, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn

hai vợ chồng sinh sống tại tổ 2, khu phố 1, phường Tân Đồng, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Vào ngày 01/10/2015, chị T đi làm thì không trở về nhà nữa, đến nay không rõ tin tức, địa chỉ cư trú. Anh Q đã dùng mọi biện pháp để tìm hiểu thông tin và địa chỉ sinh sống hiện nay của chị T nhưng không có kết quả. Do đó, anh Q đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Đinh Thị T và được Tòa án giải quyết tại Quyết định số 07/2017/QĐDS-ST ngày 21/8/2017. Nay anh thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với chị T.

Anh chị chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh Q không còn yêu cầu nào khác.

Trong quá trình xét xử, bị đơn Đinh Thị T đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Trần Xuân Q có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Đinh Thị T đã được niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Q, chị T là đúng quy định.

Bị đơn cư trú tại tổ M, khu phố N, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Q và chị T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn. Nay anh Q yêu cầu ly hôn với chị T, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác. Xét yêu cầu khởi kiện trên thì anh Q có quyền được yêu cầu xin ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và vụ án có quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Q và chị T tự nguyện chung sống với nhau, có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Đồng, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2011, quyển số 01/2011 ngày 16/8/2011). Căn cứ vào các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là đúng quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị T đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 10/2015 đến nay không có tin tức. Anh Q đã làm thủ tục yêu cầu tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo đúng quy định và đã được Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài giải quyết tại Quyết định số 07/2017/QĐDS-ST ngày 21/8/2017 với nội dung “Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Xuân Q”. Căn cứ Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho thấy giữa anh Q và chị T không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình nên tình nghĩa vợ chồng không còn nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

[3] Về con chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí đối với tranh chấp hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Q phải chịu 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào các Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 56, các Điều 53, Điều 54, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[2] Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trần Xuân Q và chị Đinh Thị T.
- Về con chung: Không xem xét giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[3] Án phí: Anh Trần Xuân Q phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002383 ngày 31/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Anh Q đã nộp đủ án phí.

[4] Anh Q và chị T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Đồng Xoài;
- CCTHADS thị xã Đồng Xoài;
- UBND p Tân Đồng, tx DX, BP;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Hương Giang